ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 190 /BC-UBND	*Kbang, ngày 12 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO

Tình hình thi hành pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2019

Thực hiện Công văn 990/UBND-NC ngày 13/5/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành pháp luật năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo kết quả việc thực hiện các quy định pháp luật về thủ tục, trình tự trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2019 trên địa bàn huyện như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc tuyên truyền, quán triệt các quy định pháp luật về thủ tục, trình tự trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

Hàng năm Uỷ ban nhân dân huyện đã giao cho Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện phối hợp với Thanh tra huyện lồng ghép nội duy tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong chương trình kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Huyện. Ngoài ra, công tác tuyên truyền, quán triệt pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên thông qua các hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các Đoàn thanh tra theo chuyên đề. Sau khi Luật Tố cáo năm 2018 và Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực thi hành, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp với Hội đồng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật huyện tập huấn các quy định của của pháp luật về tố cáo và phòng, chống tham nhũng; đồng thời, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến đến tận người dân.

2. Việc tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật về thủ tục, trình tự trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

a. Trong hoạt động thanh tra:

Trên cơ sở quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh và định hướng của Thanh tra tỉnh, Uỷ ban nhân dân huyện đã phê duyệt kế hoạch thanh tra, đảm bảo không trùng lắp với các nội dung do Kiểm toán và Thanh tra các cấp tiến hành trên địa bàn huyện.

Trên cơ sở quy mô và tính chất của từng cuộc thanh tra, mà Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định thanh tra hoặc giao Chánh Thanh tra huyện ban hành; cơ cấu thành viên của các đoàn thanh tra đảm bảo chuyên môn, sở trường công tác, phù hợp với nội dung của từng cuộc thanh tra; đồng thời cử công chức giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra theo quy định của pháp luật.

Qúa trình thanh tra được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, minh bạch; đảm bảo quyền và trách nhiệm của Đoàn thanh tra, trưởng đoàn thanh tra và của thành viên đoàn thanh tra; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra.

Việc xử lý sai phạm qua hoạt động thanh tra được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật; công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị qua hoạt động thanh tra được thực hiện hiện quả. Trong 02 năm không có cuộc thanh tra nào phải thanh tra lại.

b. Trong hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

b.1. Thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ "*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân*" và Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ "*Quy định quy trình tiếp công dân*", UBND huyện đã thành lập Ban tiếp công dân do 01 lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện làm trưởng ban để tham mưu UBND huyện tổ chức tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân của UBND huyện, nhằm giải quyết kịp thời những thắc mắc của nhân dân. Yêu cầu lãnh đạo các ngành Thanh tra, Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng và Ban tiếp công dân của Huyện tham gia tiếp công dân định kỳ với lãnh đạo UBND huyện vào sáng thứ Bảy hàng tuần. Chỉ đạo các ngành liên quan duy trì chế độ tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở làm việc; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn duy trì chế độ tiếp công dân thường xuyên và tiếp công dân định kỳ vào sáng thứ Bảy hàng tuần.

Chỉ đạo Thanh tra huyện và các cơ quan chuyên môn giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành như: Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại 2011; Nghị định 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Các nội dung tố cáo của công dân đã được ghi nhận để chỉ đạo, giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong 02 năm 2017- 2018, qua công tác tiếp công dân đã tiếp nhận 01 nội dung tố cáo của công dân, đã chỉ đạo tiến hành xác minh, xét thấy nội dung tố cáo là đúng sự thật, có dấu hiệu tội phạm, đã chỉ đạo chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Các nội dung kiến nghị, phản ánh của công dân đã được giải thích trả lời cụ thể; những nội dung cần phải kiểm tra, xác minh đã được giao cho các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, xác minh để trả lời, giải quyết cụ thể, nhận được sự đồng thuận của công dân.

c. Trong công tác phòng, chống tham nhũng:

UBND huyện đã chỉ đạo, quán triệt thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện túc các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 08/02/2018 và kế hoạch số 81/UBND-NC ngày 16/01/2019 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018, 2019; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Đã có 27/27 cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018, 2019 tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được thực hiện nghiêm túc; công tác kê khai tài sản, thu nhập và luân chuyển công chức được thực hiện theo quy định theo quy định, việc công khai, minh bạch hoạt động và các tài liệu có liên quan được thực hiện thường xueyen và có hiệu quả. Những trường hợp có dấu hiệu tham nhũng đã được xử lý nghiêm theo đúng quy định.

3. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

Ủy ban nhân dân huyện đã bám sát sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy trong hoạt động thanh tra. Nghiêm túc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên nhằm tăng cường công tác thanh tra kinh tế-xã hội, thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thanh tra đột xuất góp phần giải quyết kịp thời các bức xúc của nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ, công chức. Các cuộc thanh tra được tiến hành theo đúng kế hoạch được phê duyệt, qua đó kịp thời có biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC

1. Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (từ 1/1/2018 đến 30/6/2019):

a. Kết quả công tác thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra được tiến hành: 18 cuộc, trong đó:

+ Thanh tra theo kế hoạch: 14 cuộc.

+ Thanh tra đột xuất: 04 cuộc.

- Về tiến độ:

+ Số cuộc thanh tra đã kết thúc: 17 cuộc.

+ Số cuộc thanh tra đang tiến hàng: 01 cuộc.

- Kết quả thanh tra:

+ Đối với lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Nhìn chung, UBND các xã là đối tượng thanh tra đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân, chưa phát sinh khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, đó là: Việc ghi chép vào sổ tiếp công dân chưa phản ánh liên tục, đầy đủ nội dung phản ánh, kiến nghị của công dân; việc phân loại đơn còn một số lúng túng; công tác phối hợp trong việc giải quyết kiến nghị có lúc còn chậm.

+ Đối với lĩnh vực phòng, chống tham nhũng: Công tác phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị thanh tra được quan tâm chú trọng, việc công khai minh bạch trong quản lý,điều hành ngân sách, mua sắm tài sản công và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc; việc kê khai, công khải bản kê khai tài sản thu nhập của công chức được thực hiện đúng, đủ đối tượng và theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng còn chưa đầy đủ; việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa được thường xuyên; chưc thực hiện đầy đủ việc công khai các văn bản, tài liệu thuộc diện phải công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

+ Đối với lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai: Công tác quản lý đất đai đã có nhiều chuyển biến tích cực và ngày càng chặt chẽ; việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng quy trình và thành phần hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân giám sát việc thực thi công vụ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Tuy nhiên, qua thanh tra còn phát hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng đối tượng, không đúng quy hoạch, không đúng mục đích sử dụng đất tuy đã được phát hiện nhưng chậm được xử lý; công tác quản lý đất công ở một số xã còn một số hạn chế; việc nhận bàn giao đất do UBND tỉnh thu hồi giao cho UBND huyện quản lý trước đây chưa chặt chẽ, thiếu diện tích. Đã chỉ đạo thu hồi 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trái pháp luật, với diện tích **997m^2** đất ở đô thị.

+ Đối với lĩnh vực tài chính, ngân sách và các hoạt động tài chính khác: Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị được thanh tra về cơ bản chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về tài chính ngân sách, thiết lập đầy đủ các loại sổ sách tài chính – kế toán theo quy định; công tác lập dự toán và quyết toán ngân sách được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục luật định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và chính sách, chế độ, định

mức của nhà nước... Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế như: hầu hết các đơn vị chưa xây dựng Quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán theo quy định; chưa mở sổ theo dõi để hạch toán tài sản cố định; việc công khai dự toán và thuyết minh quyết toán ngân sách chưa được chứ trọng đúng mức; việc sử dụng kinh phí chưa đúng nguồn, thanh toán chưa đúng đối tượng, vượt định mức, vượt khối lượng thi công; việc thanh toán tiền tàu, xe, phụ cấp đi đường cho viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên nghỉ phép và việc thanh toán tiền tăng thu nhập tại một số cơ sở giáo dục còn bất cập và chưa đúng quy định; còn để xảy ra tình trạng thanh toán công tác phí để thực hiện nhiệm vụ không đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; thanh toán tiền phụ cấp ưu đãi ngành, tiền lương, phụ cấp theo lương không đúng quy định. Đã chỉ đạo thu hồi sung ngân sách **245.978.391 đồng**; yêu cầu giảm quyết toán **7.720.000 đồng**; hoàn trả và bồi thường cho đối tượng thụ hưởng **43.307.000 đồng.**

- Về công tác kiểm tra, xác minh:

+ Số cuộc kiểm tra, xác minh đã tiến hành: 05 cuộc.

+ Số cuộc kết thúc: 05 cuộc.

+ Kết quả kiểm tra, xác minh: Qua kiểm tra, xác minh việc huy động kinh phí của các đơn vị trường học để hợp đồng lao động tại phòng Giáo dục và đào tạo là không đúng quy định, đã kiến nghị chấm dứt việc huy động, chấm dứt hợp đồng lao động; đồng thời hoàn trả kinh phí đã huy động với số tiền là **16.100.000 đồng**; phát hiện việc chậm chi trả tiền trợ cấp cho các đối tượng chính sách và các đối tượng bảo trợ xã hội tại xã Đông, vi phạm trong việc xác lập, xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ dẫn đến việc xác định sai nguồn gốc sử dụng, làm thất thu **4.812.000 đồng** ngân sách nhà nước.

b. Kết quả công tác tiếp công dân:

- Công tác tiếp công dân: Trong năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, đã tiếp 273 lượt công dân *(cấp huyện: 150 lượt, cấp xã: 123 lượt)* đến kiến nghị, phản ánh. Qua công tác tiếp công dân đã trả lời, giải thích cụ thể những kiến nghị, phản ánh của công dân, những nội dung phải kiểm tra, xác minh đã được chỉ đạo các ngành, UBND các xã, thị trấn phối hợp kiểm tra, xác minh cụ thể và đã được trả lời, giải quyết kịp thời, nhận được sự đồng thuận của công dân, không phát sinh khiếu nại, tố cáo.

c. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Đơn kỳ trước (năm 2017) chuyển sang: 03 đơn gồm: 01 đơn khiếu nại; 02 đơn kiến nghị.

- Đơn tiếp nhận từ 01/01/2018 đến ngày 30/6/2019: 35 đơn, gồm: 04 đơn tố cáo, 31 đơn kiến nghị.

- Tổng số đơn phải giải quyết trong kỳ là: 38 đơn (01 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo; 33 đơn kiến nghị). Thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính cấp huyện là 18 đơn (01 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo, 14 đơn kiến nghị), còn 20 đơn còn lại: 19 đơn kiến nghị đã được chuyển cho Chi cục thuế huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, UBND thị trấn

Kbang, UBND xã Nghĩa An, UBND xã Đông, UBND xã Lơ Ku, UBND xã Tơ Tung, UBND xã Sơ Pai giải quyết theo đúng thẩm quyền; 01 đơn tố cáo đã chuyển sang cơ quan điều tra giải quyết theo quy định.

- Đến nay đã giải quyết được 16/18 đơn thuộc thẩm quyền, gồm: 01 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo, 12 đơn kiến nghị chiếm tỉ lệ 88,89%.

d. Công tác phòng, chống tham nhũng:

Hàng năm, UBND huyện đều ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức ban hành và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng. Từ đầu năm 2018 đến tháng 6 năm 2019, UBND huyện đã chỉ đạo tổ chức 02 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng tại 06 đơn vị; chỉ đạo triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2017, 2018 và báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo đúng quy định. Qua thanh tra kinh tế - xã hội, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kê khai tài sản, thu nhập chưa phát hiện có hành vi tham nhũng. Qua xác minh nội dung tố cáo, xét thấy có 01 trường hợp có dấu hiệu hiệu tham nhũng, đã chỉ đạo chuyển cơ quan điều tra xử lý theo quy định.

2. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

2.1. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra:

Việc tiến hành các cuộc thanh tra được thực hiện theo trình tự, thủ tục được quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, cụ thể như sau:

- Công tác chuẩn bị thanh tra: Dựa trên cơ sở quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm, UBND huyện chỉ đạo cơ quan Thanh tra tiến hành các cuộc thanh tra theo kế hoạch và các cuộc thanh tra theo yêu cầu quản lý (nếu có). Việc ban hành quyết định thanh tra được căn cứ theo đúng quy định tại Điều 38 – Luật Thanh tra; Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm tổ chức xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra và trình người ra quyết định thanh tra phê duyệt. Việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch tiến hành thanh tra được thực hiện theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra. Căn cứ nội dung thanh tra, kế hoạch tiến hành thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm chủ trì cùng thành viên Đoàn thanh tra xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo. Đồng thời Trưởng đoàn thanh tra có văn bản gửi đối tượng thanh tra (kèm theo đề cương yêu cầu báo cáo) ít nhất 05 ngày trước khi công bố quyết định thanh tra; văn bản yêu cầu phải nêu rõ cách thức báo cáo, thời gian nộp báo cáo.

- Công tác tiến hành thanh tra: Trong quá trình tiến hành thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra và các thành viên Đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra thực hiện đúng nhiệm vụ,

quyền hạn theo quy định của Luật Thanh tra như: công bố quyết định thanh tra; quyền yêu cầu đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu, báo cáo, giải trình... nhằm làm rõ nội dung thanh tra, phục vụ cho việc đánh giá, kết luận cuộc thanh tra; sửa đổi, bổ sung Kế hoạch tiến hành thanh tra; kéo dài thời gian thanh tra; báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Kết thúc thanh tra: Khi cuộc thanh tra kết thúc, dựa trên báo cáo của thành viên Đoàn Thanh tra, Trưởng đoàn Thanh tra sẽ có báo cáo kết quả thanh tra gửi người ký quyết định thanh tra, kết luận rõ từng nội dung thanh tra và đề xuất các giải pháp xử lý để làm cơ sở cho Người ra quyết định thanh tra thực hiện quyền kết luận thanh tra; xây dựng dự thảo kết luận thanh tra. Khi kết luận, chủ thể thanh tra căn cứ vào những thông tin, tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình thanh tra; các chế độ, chính sách, quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của đối tượng thanh tra... để xem xét, kết luận chính xác, khách quan, trung thực và đưa ra được các giải pháp xử lý thích hợp. Nội dung và kết cấu của Báo cáo kết quả thanh tra, Kết luận thanh tra thực hiện theo Mẫu số 33 và 34 - Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ.

2.2. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động tiếp công dân

Công tác tiếp công dân trên địa bàn huyện được thực hiện đúng với trình tự, thủ tục trong hoạt động tiếp công dân được quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, gồm các bước như sau:

- Bước 1: Đón tiếp, xác định nhân thân của công dân
- Bước 2: Nghe, ghi chép nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tiếp nhận thông tin, tài liệu
- Bước 3: Phân loại, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại nơi tiếp công dân.

Việc thực hiện chi tiết trình tự các bước nói trên được quy định rõ tại Bộ thủ tục hành chính Tiếp công dân của UBND huyện Kbang, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện.

3. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động giải quyết khiếu nại :

Công tác giải quyết khiếu nại được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Khiếu nại 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ. Cụ thể:

***a. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu*:** Gồm các bước cơ bản như sau:

- Bước 1: Tiếp nhận đơn khiếu nại
- Bước 2: Thụ lý giải quyết
- Bước 3: Xác minh nội dung khiếu nại

- Bước 4: Tổ chức đối thoại

- Bước 5: Ra Quyết định giải quyết khiếu nại.

Việc thực hiện chi tiết các bước trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu nói trên được tiến hành đúng theo trình tự được quy định trong Bộ thủ tục Hành chính Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Kbang.

b. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai: Gồm các bước cơ bản như sau:

- Bước 1: Tiếp nhận đơn khiếu nại

- Bước 2: Thụ lý giải quyết

- Bước 3: Xác minh nội dung khiếu nại

- Bước 4: Tổ chức đối thoại

- Bước 5: Ra Quyết định giải quyết khiếu nại.

Việc thực hiện chi tiết các bước trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai nói trên được tiến hành theo trình tự được quy định trong Bộ thủ tục Hành chính Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Kbang.

4. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động giải quyết tố cáo:

Công tác giải quyết tố cáo được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Tố cáo 2011 và Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ, về cơ bản gồm các bước sau:

- Bước 1: Tiếp nhận, xử lý tố cáo

- Bước 2: Thụ lý, xác minh nội dung tố cáo

- Bước 3: Kết luận nội dung tố cáo

- Bước 4: Xử lý tố cáo

- Bước 5: Công khai Kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo

Việc thực hiện chi tiết các bước trong quá trình giải quyết tố cáo nói trên được tiến hành theo trình tự được quy định trong Bộ thủ tục Hành chính Giải quyết tố cáo cấp huyện, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Kbang.

4. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng:

a. Hoạt động minh bạch tài sản, thu nhập:

Được tiến hành theo trình tự, thủ tục như sau:

- Bước 1: Thực hiện văn bản chỉ đạo của cấp trên, ban hành văn bản tổ chức triển khai việc kê khai;

- Bước 2: Bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ, cơ quan Thanh tra phối hợp tiến hành triển khai việc kê khai:

+ Lập danh sách Người có nghĩa vụ kê khai của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt; danh sách phải xác định rõ đối tượng thuộc cấp ủy quản lý, đối tượng thuộc cấp trên quản lý, đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý;

+ Gửi danh sách Người có nghĩa vụ kê khai đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc;

+ Gửi mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập (sau đây gọi là Bản kê khai), hướng dẫn và yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Bước 3: Người có nghĩa vụ kê khai phải hoàn thành việc kê khai trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được mẫu bản kê khai, nộp 01 bản về bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ và lưu cá nhân 01 bản. Trường hợp tại thời điểm kê khai, người có nghĩa vụ kê khai không thể tiến hành kê khai đúng thời hạn vì lý do khách quan thì việc kê khai có thể được thực hiện trước hoặc sau thời điểm quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị (với thời gian gần nhất).

- Bước 4: Bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ tiếp nhận, kiểm tra, sao lục, gửi, lưu, quản lý Bản kê khai như sau:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được Bản kê khai) kiểm tra tính đầy đủ về nội dung phải kê khai; trường hợp Bản kê khai chưa đúng quy định (theo mẫu) thì yêu cầu kê khai lại, thời hạn kê khai lại là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu;

+ Sao lục, gửi và lưu Bản kê khai như sau: Gửi bản chính đến Ban tổ chức Đảng, 01 bản sao đến cơ quan Ủy ban kiểm tra của cấp ủy Đảng quản lý người kê khai, nếu người đó là cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý (theo phân cấp quản lý cán bộ). Gửi bản chính đến cơ quan tổ chức cấp trên đối với người kê khai do cấp trên quản lý (hoặc gửi bản sao nếu người đó thuộc cấp ủy quản lý). Gửi bản sao đến cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi sẽ công khai Bản kê khai để thực hiện việc công khai theo quy định; sau khi công khai, lưu bản này cùng hồ sơ của người có nghĩa vụ kê khai tại cơ quan mình.

b. Công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Hoạt động công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị được thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, cụ thể: Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ; Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai hoạt động của mình, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ.

Hình thức công khai được tổ chức thực hiện theo quy định ở Điều 12 Luật Phòng, chống tham nhũng, gồm: Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; Phát hành ấn phẩm; Thông báo trên các phương tiện

thông tin đại chúng; Đưa lên trang thông tin điện tử; Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Ngoài những trường hợp pháp luật có quy định về hình thức công khai, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lựa chọn một hoặc một số hình thức công khai quy định tại khoản 1 Điều này.

Liên quan đến công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản, Điều 13 nêu, việc mua sắm công và xây dựng cơ bản phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp mua sắm công và xây dựng cơ bản mà pháp luật quy định phải đấu thầu thì nội dung công khai bao gồm: Kế hoạch đấu thầu, mời sơ tuyển và kết quả sơ tuyển, mời thầu; Danh mục nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế, danh sách ngắn nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế, kết quả lựa chọn nhà thầu; Thông tin về cá nhân, tổ chức thuộc chủ dự án, bên mời thầu, nhà thầu, cơ quan quản lý hoặc đối tượng khác vi phạm pháp luật về đấu thầu; thông tin về nhà thầu bị cấm tham gia và thông tin về xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu; Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu, hệ thống thông tin dữ liệu về đấu thầu; Báo cáo tổng kết công tác đấu thầu trên phạm vi toàn quốc của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo tổng kết công tác đấu thầu của bộ, ngành, địa phương và cơ sở; Thẩm quyền, thủ tục tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong đấu thầu.

III. **ĐÁNH GIÁ VIỆC THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC:**

1. Thuận lợi:

- Trong thời gian qua được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo của UBND tỉnh và sự hướng dẫn kịp thời của Thanh tra Chính phủ, việc triển khai thi hành công tác thanh tra nói chung và công tác thi hành pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra nói riêng được thực hiện nghiêm túc góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra.

- Cán bộ, công chức ngành Thanh tra thường xuyên được củng cố, kiện toàn và được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp. Thông qua hoạt động thanh tra đã phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Các thời hạn trong hoạt động thanh ra đều quy định chung là "ngày". Tuy nhiên, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể là "ngày làm việc" hay là "ngày liên tiếp theo lịch" gây khó khăn cho việc xác định thời hạn thanh tra.

- Đoàn thanh tra thường chia thành các tổ, nhóm làm việc độc lập, trong khi đó sổ nhật ký chỉ có một và do Trưởng đoàn thanh tra quản lý nên việc ghi sổ nhật ký còn gặp một số bất cập. Do đó việc ghi nhật ký đoàn thanh tra cũng cần được quy định cụ thể cho từng thành viên đoàn thanh tra để làm rõ trách nhiệm của thành viên đoàn thanh tra.

- Do phải thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức, trong đó có đội ngũ công chức thanh tra huyện, nên tính chuyên nghiệp trong hoạt động thanh tra còn nhiều hạn chế, làm ảnh hưởng nhất định đến chất lượng của một số cuộc thanh tra.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

- Đội ngũ cán bộ thanh tra được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau và thường xuyên biến động, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra nói chung và việc thi hành pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra nói riêng.

- Việc khắc phục một số sai phạm qua hoạt động thanh tra có lúc còn khó khăn, nhất là trên lĩnh vực đất đai, nhất là những trường hợp liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của công dân, dễ phát sinh khiếu kiện.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

-Hoàn thiện thể chế pháp luật về công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo hướng tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức làm công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

-Quy định rõ thời hạn thanh tra và có giải pháp đảm bảo tính độc lập và nâng cao chất lượng công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra, trưởng đoàn thanh tra và thành viên đoàn thanh tra.

-Quy định rõ việc từ chối tiếp công dân đến kiến nghị, phản ánh đối với những trường hợp mà kiến nghị, phản ánh đã được giải quyết, trả lời cụ thể.

-Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành trong việc chấp hành pháp luật về thanh tra, pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TH, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Phán